

Vương quốc Champa

liệu Trung Hoa tiếp tục nói đến sự hiện diện tại quốc gia này vào năm 749 một phái đoàn ngoại giao Champa do vua Rudravarman II gửi sang, một thủ lĩnh Champa mà người ta cũng không biết gì nhiều về lai lịch của ông ta. Và sau đó, các tài liệu Trung Hoa vẫn tiếp tục dùng cụm từ Lin Yi để ám chỉ cho Champa, nhưng đột nhiên danh xưng Lin Yi bị biến mất vào năm 757-758, để thay vào đó bằng một tên gọi mới, đó là Huan Wang (Hoàng Vương).

Thời kỳ Hoàng Vương

Tên gọi vương quốc Hoàng Vương mà các nhà sử quan (historiographe) Trung Hoa thường sử dụng cho đến năm 859 tương ứng với giai đoạn mà trung tâm chính trị của Champa đã dời về phía nam nằm trong tiểu vương quốc Kauthara và Panduranga. Bằng chứng cụ thể đó là sau ngày dời thủ đô Champa sang miền nam, người ta không tìm thấy bia ký Phạn ngữ và Chăm cổ ở miền bắc Champa nữa, trong khi đó số lượng bia ký này lại tăng thêm rất nhiều ở miền nam. Thêm vào đó, vị quốc vương Champa mà hội đồng hoàng gia đã chọn lựa để thay thế vua Rudravarman II là hoàng tử Prthivindravarman, người gốc miền nam. Thay vì đặt trung tâm chính trị tại phía bắc, vua Prthivindravarman và những vị vua kế tiếp của ông ta có quyền chọn tiểu vương quốc của mình ở miền nam để làm thủ đô của Champa thời đó, kéo dài trong suốt một

thế kỷ. Vua Prthivindravarman dường như là người xuất thân từ tiểu vương quốc Kauthara, vì đền Po Nagar (Nha Trang) là nơi tập trung hầu hết những bia ký thuộc triều đại của ông ta cho đến năm 854, trong lúc đó các bia ký liên quan đến quan chức thuộc về triều đình của ông ta cũng nằm rải rác ở phía nam của thánh địa Po Nagar Nha Trang và trong tiểu vương quốc Panduranga mà thôi. Các bia ký này đã cung cấp rất nhiều tin tức, nhất là chú trọng đến việc tôn vinh các vị vua miền nam và đề cao dòng tộc của họ, chứ không bao giờ nhắc đến công lao của các vua chúa ngự trị ở phía bắc của Champa. Những bia ký này cũng quan tâm rất nhiều đến việc thờ phụng Bhagavati (phu nhân của Siva) có đền thờ mang tên là đền Po Nagar tại Nha Trang, một vị nữ thần quan trọng nhất của tiểu vương quốc Kauthara và có nguồn gốc xuất xứ lâu đời nhất tại Champa, để rồi quên đi Bhadresvara của thánh địa Mĩ Sơn, một vị nam thần và cũng là vị vua Champa đầu tiên ghi trên bia ký, được tôn thờ nhất ở khu vực miền bắc.

Triều đại Champa của miền nam dường như có thủ đô đặt tại Virapura, tức là khu vực Phan Rang, một địa điểm mà các nhà khoa học vẫn còn tranh luận về lý thuyết của nó. Vị thủ lĩnh đầu tiên đóng đô tại Virapura là vua Prthivindravarman. Ông ta và các vị vua nối nghiệp là những người có công đưa các truyền thống bản địa ở miền nam vào hệ thống nghi lễ của triều đình Champa ở miền

Vương quốc Champa

bắc. Ông ta cũng sáng chế ra việc sử dụng danh xưng thánh hiệu (nom posthume) sau ngày băng hà của vua chúa. Tên thánh hiệu của ông ta là Rudraloka. Các vị vua miền nam cũng tiếp tục dùng tên thánh hiệu này sau khi chấm dứt việc cai trị của họ. Cháu của vua Prthivindravarman tên là Satyavarman là người được tôn lên làm vua kế vị ông ta. Vừa mới lên ngôi, Satyavarman phải đương đầu vào năm 774 với những cuộc quấy nhiễu bằng đường biển bởi một nhóm người ốm yếu và đen thui đến từ Java (quốc gia Đa Đảo) để đánh cắp tượng Linga ở đền Po Nagar (Nha Trang) và đốt phá điện thờ này. Một bia ký tại đền Po Nagar Nha Trang cũng ghi rằng vua Satyavarman đã xua quân đánh bại đoàn quân cướp biển Java và ra lệnh xây dựng lại một điện thờ mới vào năm 784 ở thánh địa Po Nagar Nha Trang (Barth và A. Bergaigne, *Inscriptions sanskrites du Cambodge et du Campa*, Paris, 1885, trg. 252-253). Sau khi băng hà, vua Satyavarman nhận tên thánh hiệu là Isvaraloka và nhường ngôi lại cho con trai của mình tên là Indravarman. Trong thời gian trị vì, vua Indravarman cũng bị những đoàn quân Java đột kích một lần nữa bằng đường biển vào năm 787 để tàn phá một điện thờ gần Virapura (Phan Rang), thủ đô của Champa thời đó. Mười hai năm sau, Indravarman ra công xây dựng lại đền này, bị tàn phá vào năm 787. Ông ta trị vì ít nhất đến năm 801 và nhường ngôi lại cho Harivarman I, dường như là anh rể của ông ta. Harivarman

I là vị vua hiếu chiến. Cũng vì trung thành với truyền thống gây chiến của Lin Yi, vua Harivarman I tổ chức hai cuộc viễn chinh vào năm 803 và 809 tấn công biên giới quốc gia láng giềng miền bắc, lúc đó là thuộc địa của Trung Hoa. Sau khi xóa bỏ chính sách bang giao thân thiện với Campuchia kể từ đầu thế kỷ thứ VII, vua Harivarman I ra lệnh cho chỉ huy trưởng quân đội (*Senapati*) tên là Par xua quân tấn công vương quốc này. Chính vì thế, một bia ký của vua Harivarman I lưu lại tại đền Po Nagar Nha Trang có ghi lại cuộc chiến thắng của đoàn quân Champa chống lại vương quốc Campuchia vào thời buổi đó, nhưng không đưa ra một lý do nào để giải thích cho cuộc tấn công này. Sau khi vua Harivarman I băng hà, người con trai của ông ta tên Vikrantavarman III lên nối ngôi vào giữa năm 813 và 817. Trước khi lên ngôi, bia ký cho biết vua cha đã trao cho Vikrantavarman III quyền cai trị Panduranga, một tiểu vương quốc mà các tài liệu Trung Hoa thường ghi rằng Panduranga không phải là một quốc gia độc lập có chủ quyền trong nghĩa rộng của nó và cũng không phải là một tỉnh của vương quốc Champa. Cũng theo tài liệu Trung Hoa, Panduranga là một xứ sở có biên giới chung với Champa, thường triều cống vương quốc này và sẵn sàng chấp nhận các vị thống đốc do triều đình trung ương của Champa phái đến để cai trị họ, nhưng lúc nào Panduranga cũng tìm cách để bảo vệ nền tự trị của mình. Chính đó là nguyên nhân đã giúp L.

Vương quốc Champa

Finot (« Panduranga », trong *Album Kern*, Leide, E. J. Brill, 1903, trg. 386) đưa ra kết luận rằng kể từ thế kỷ thứ IX, Panduranga có một qui chế tổ chức chính trị như là một quốc gia chư hầu (feudataire) của vương quốc Champa, được cai trị bởi một phó vương (*Adhipati*), thường là một tướng lĩnh cao cấp nhất (*Senapani*) và mang phẩm tước *Pandurangesvara*, tức là vương hầu của Panduranga. Lãnh thổ của Panduranga thường được xem như là đất phong (apanage) dành cho những vị thái tử thừa kế ngôi vua (*Yuvaraja*). Các bia ký mà vua Vikrantavarman III đã lưu lại, có nội dung rất là ngắn ngủi, đột nhiên ngưng bật vào năm 854 không biết vì lý do gì, để rồi không ai biết đến cuộc đời của ông kết liễu như thế nào, cũng như vị vua nối ngôi của ông ta là ai. Thêm vào đó, sau ngày trị vì của vua Vikrantavarman III, tất cả các bia ký ở miền nam Champa tự nhiên ngưng lại, giống như việc bia ký Phạn ngữ đã biến mất một thế kỷ trước ở miền bắc.

Cũng trong thời kỳ này, người ta nhận thấy rằng nền thương mại hàng hải nối liền thế giới Ả Rập, Ấn Độ với miền nam Trung Hoa càng ngày càng phát triển mạnh mẽ kéo dài trong suốt một thế kỷ, vì lý do bất an ở vùng Trung Á đã làm gián đoạn trực giao thông trên lục địa mà người ta thường gọi là con đường tơ lụa. Thông thường, các thuyền buồm di chuyển trên đại dương có tốc độ rất là chậm chạp, cho nên các thủy thủ buộc phải dừng chân để

lấy tiếp liệu, nhất là nước uống. Thêm vào đó, ngoài khơi của biển Nam Hải là khu vực có đá ngầm buộc các thuyền buồm di chuyển trên con đường nối liền Ấn Độ Dương với Trung Hoa phải lái dọc theo bờ biển của Champa, biển quốc gia này trở thành những hải cảng dừng chân hầu như bắt buộc của tất cả thương thuyền quốc tế (xem thêm P. Pelliot, « Textes chinois sur Panduranga » trong *BEFEO* III, 1903, trg. 630-654, và *Relation de la Chine et de l'Inde redigée en 851. Texte établi, traduit et commenté* par J. Sauvaget, Paris, Les Belles Lettres, 1948, trg. 8-9). Vào giữa thế kỷ thứ VIII và giữa thế kỷ thứ IX, hệ thống giao lưu hàng hải này đã đưa đẩy Champa và Panduranga - tài liệu Á Rập thường phân biệt rõ rệt hai địa danh này - vào chu trình giao lưu quốc tế. Việc phát triển hệ thống hàng hải của vương quốc Champa là điều tất nhiên, vì người Chăm là dân tộc chuyên về nghề thủy thủ. Về phương diện kinh tế, Champa cũng là quốc gia đã từng xuất cảng rất nhiều sản phẩm lâm nghiệp mà các thương thuyền quốc tế rất cần mua. Đứng trên khía cạnh văn hóa, Champa cũng là vương quốc đã từng đón nhận nhiều nền văn minh. Bằng chứng cụ thể là Phật Giáo đã từng nắm giữ một vị trí quan trọng trong triều đình và sự hiện diện rất sớm của những thương thuyền Hồi Giáo tại vương quốc này mặc dù người ta không biết họ sang Champa để truyền đạo hay không.